

Số: 22 /2008/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 08 tháng 10 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về việc phát triển cà phê bền vững đến năm 2015
và định hướng đến năm 2020



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND, ngày 19/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển cà phê bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-KTNS, ngày 6 tháng 10 năm 2008 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tán thành, thông qua Nghị quyết phát triển cà phê bền vững đến năm 2015 và định hướng đến 2020.

1. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Duy trì diện tích ổn định 150.000 ha, sản lượng đạt bình quân 400.000 tấn/niên vụ, 50% diện tích cà phê trồng có trồng cây che bóng.

- Mở lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh cà phê cho khoảng 8.000 nông dân/năm.

- Triển khai áp dụng TCVN 4193:2005 cho 60% sản lượng cà phê xuất khẩu trở lên. Tham gia phổ biến bộ nguyên tắc chung cho cộng đồng cà phê 4C bộ tiêu chuẩn UTZ và các bộ tiêu chuẩn tiên tiến khác.

- Tăng tỷ lệ chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan đạt 15% trở lên sản lượng của niên vụ.

- Có khoảng 30% sản lượng cà phê được giao dịch qua Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột.



- 100% diện tích cà phê trong vùng qui hoạch được tưới nước chủ động; xây dựng thêm 10.000 m² kho bảo quản và 40.000 m² kho ngoại quan; 500.000 m² sân phơi và 500 máy sấy nông sản.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt khoảng 700 triệu USD.

- Giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 300.000 lao động trực tiếp và 200.000 lao động gián tiếp.

2. Các chính sách cụ thể:

- Rà soát hoàn chỉnh qui hoạch đất đai, xây dựng bản đồ thổ nhưỡng thích nghi với cây cà phê.

- Khuyến khích người trồng cà phê tích tụ đất đai, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung để thuận lợi cho việc đầu tư hạ tầng, áp dụng khoa học công nghệ; sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất góp cổ phần, liên doanh, liên kết sản xuất, chế biến, kinh doanh cà phê.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh cà phê phù hợp với qui hoạch vùng nguyên liệu.

- Ngân sách hỗ trợ xây dựng 9 trạm giống, vườn nhân chồi tại 9 huyện trọng điểm. Cung cấp đủ cây giống đảm bảo chất lượng để cải tạo, thay thế khoảng 8.000ha/12.600 ha vườn cây già cỗi và bị nhiễm bệnh nặng cần được thay thế.

- Ngân sách hỗ trợ công tác khuyến công, khuyến nông (mở lớp đào tạo, tập huấn cho nông dân; xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và nhân rộng mô hình).

- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực giỏi, liên kết với các nhà khoa học, viện nghiên cứu hỗ trợ đào tạo, tư vấn kỹ thuật và cung cấp thông tin.

- Liên doanh liên kết với các công ty nước ngoài, kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài nhằm tranh thủ học tập kinh nghiệm và đẩy nhanh quá trình áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng cao (Dự án hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động của Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột).

- Hỗ trợ pháp lý, cung cấp thông tin, dịch vụ trong việc áp dụng các phương thức mua bán qua sàn giao dịch trong nước và quốc tế, thị trường kỳ hạn.

- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại trong và ngoài nước (tổ chức Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột, hội trợ triển lãm).

- Hạn chế xuất khẩu cà phê thô. Cà phê xuất khẩu phải phân loại, giám định chất lượng, có chứng chỉ theo tiêu chuẩn Nhà nước.

- Thu mua với giá cả có lợi cho người sản xuất cà phê đảm bảo chất lượng.

- Hỗ trợ kinh phí áp dụng tiêu chuẩn chất lượng TCVN 4193:2005.

- Khuyến khích hình thành các quỹ tín dụng, cải cách thủ tục vay vốn thuận lợi hơn, thời gian vay vốn đủ dài, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh cà phê.

- Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, kết hợp với doanh nghiệp và nhân dân, đầu tư xây dựng các công trình giao thông, điện, thủy lợi, các cơ sở kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng cà phê.

- Tập trung đầu tư thiết bị, hỗ trợ kỹ thuật sớm đưa Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột vào hoạt động cuối năm 2008. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng hệ thống kho, sân phơi, máy sấy nông sản.

- Thành lập Hiệp hội cà phê của tỉnh.

Điều 2: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng kế hoạch hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp Chuyên đề thông qua.

Nơi nhận: CC. Trương

- Như điều 2;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp, KH-ĐT, NN&PTNT;
- HĐND cấp huyện;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH;



CHỦ TỊCH

Niê Thuật